

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tấn.

2. Bà Đoàn Thị Hoa Kiều.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1972; có mặt.

Địa chỉ: 390/34/18B Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Đinh T, sinh năm 1969; có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh T kết hôn với nhau vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh

Quảng Ngãi vào ngày 21-12-1993. Trong quá trình chung sống chị V và anh T bất đồng quan điểm nên thường hay cãi vã. Anh T thường hay nhậu nhẹt, say xỉn rồi về chửi bới khiến tinh thần của chị và các con bị ảnh hưởng. Mặc dù chị đã nhiều lần cố gắng để gia đình hạnh phúc, cho các con được sống có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Nhưng vợ chồng không hàn gắn được và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh T.

Về con chung: Chị và anh Đinh T có 03 con chung tên là Đinh Minh D, sinh ngày 08/6/1994, Đinh Thị Diễm T1, sinh ngày 26/3/1996 và Đinh Thiên H, sinh ngày 20/01/2004. Đối với các cháu Đinh Minh D và Đinh Thị Diễm T1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu Đinh Thiên H hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Đinh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đinh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị Nguyễn Thị Hồng V có tự nguyện tìm hiểu một thời gian, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Quảng Ngãi một thời gian thì vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách chăm sóc gia đình, con cái. Cha mẹ anh ở Quảng Ngãi già yếu không ai chăm sóc, anh có động viên chị V về quê để chăm ông bà nhưng chị V tuyệt đối không đồng ý nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị V có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn nếu kéo hạnh phúc gia đình.

- Về con chung: Anh và chị V có 03 con chung đúng như chị V khai. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao cháu Đinh Thiên H cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với các cháu Đinh Minh D và Đinh Thị Diễm T1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thuộc thẩm quyền giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Đinh T. Về con chung: Giao cháu Đinh Thiên H, sinh ngày 20/01/2004 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đinh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết; về nợ chung: Chị V, anh T đều trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh T và giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Bị đơn anh Đinh T có địa chỉ tại: Thôn S, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đinh T có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyền số 01 ngày, tháng, năm đăng ký: 21/12/1993 nên hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị V cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay uống rượu say xỉn về chửi mắng chị và con khiến cho tinh thần chị và các con bị ảnh hưởng, nhiều lần chị đã cố gắng nhưng không được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn. Anh T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay nhưng anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không có hành động gì để vợ chồng đoàn tụ, hiện tại chị V, anh T vẫn sống ly thân và tại phiên tòa chị V vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V xin ly hôn anh T nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V về việc cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Đinh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đinh T có 03 con chung tên là Đinh Minh D, sinh ngày 08/6/1994, Đinh Thị Diễm T1, sinh ngày 26/3/1996 và Đinh Thiên H, sinh ngày 20/01/2004. Hiện các cháu Đinh Minh D và Đinh Thị Diễm T1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu Đinh Thiên H hiện chị V đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh T cũng đồng ý giao cháu Huy cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo đơn nguyện vọng của cháu Đinh Thiên H thì cháu có nguyện vọng được ở với chị V nên giao cháu Đinh Thiên H, sinh ngày 20/01/2004 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết; về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Đinh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thiên H, sinh ngày 20/01/2004 cho chị Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh T không phải cấp

dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết; về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hồng V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005350 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hà, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Ân

-

